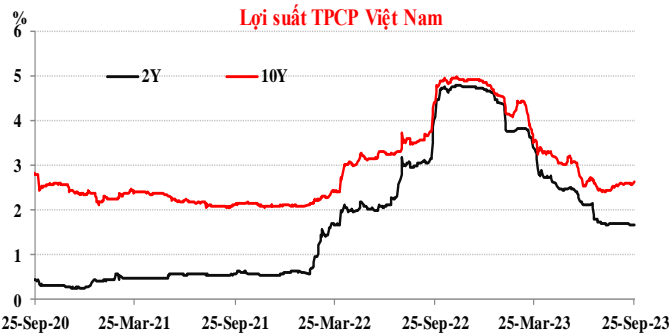

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.19	-0.02	5.05	0.01	3Y	1.71	0.000
1W	0.34	-0.06	5.18	0.03	5Y	1.72	-0.006
2W	0.50	-0.03	5.26	0.02	7Y	2.29	-0.017
1M	1.02	-0.08	5.38	0.02	10Y	2.61	0.019
2M	2.70	-0.03	5.48	0.02	15Y	2.82	0.011
3M	2.96	-0.13	5.58	0.04			
6M	4.92	0.01	5.65	0.02			
9M	5.98	0.06	5.73	0.00			
1Y	6.38	0.13	5.77	-0.01			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 25/09/2023

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	10,000.00	-	10,000.00	30,000.00
Tổng				10,000.00	

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

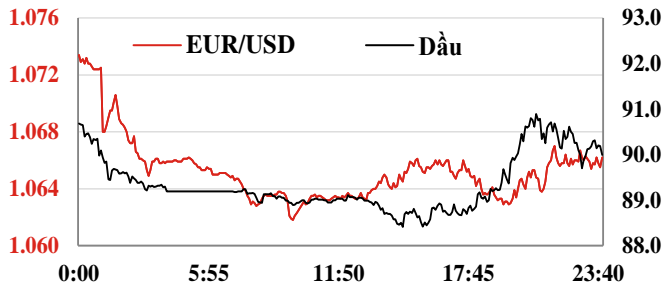
TCPPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VBSP	25-Sep-23	10	500	0	0.00%	0.00%
VBSP	25-Sep-23	15	1500	0	0.00%	0.00%
Tổng			0	0		

Chứng khoán ngày 25/09/2023

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1153.20	231.50	88.70
%/ngày	-3.34%	-4.79%	-2.27%
%/30/12/2022	14.51%	12.8%	23.8%
KLGD (tr.đ.vị)	1086.89	130.45	70.1
GTGD (tỷ đ)	23495.66	2369.89	1080.67
NĐINN mua (tỷ đ)	1950.67	31.94	33.11
NĐINN bán (tỷ đ)	1242.48	15.17	4.28

Tin trong nước ngày 25/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.076 VND/USD, tăng trở lại 16 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.229 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.395 VND/USD, tăng 40 đồng so với phiên 22/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.320 VND/USD và 24.400 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,08 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,19; 1W 0,34%; 2W 0,50% và 1M 1,02%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 - 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,18%; 2W 5,26%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn 5Y và 7Y, tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,71%; 5Y 1,72%; 7Y 2,29%; 10Y 2,61%; 15Y 2,82%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Phiên này không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 10.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giảm xuống mức 0,49%. Như vậy, có 30.000 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 25/09, Ngân hàng Chính sách xã hội chào thầu 2.000 tỷ đồng TPCPBL ở kỳ hạn 10Y, 15Y và không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán chứng kiến một phiên giao dịch đầu tuần âm ảm đạm khi cả 3 chỉ số giảm mạnh. Đóng cửa phiên 25/09, VN-Index mất tới 39,85 điểm (-3,34%) xuống mức 1.153,20 điểm; HNX-Index giảm 11,65 điểm (-4,79%) về 231,50 điểm; UPCoM-Index hạ 2,06 điểm (-2,27%) còn 88,70 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá cao với giá trị giao dịch gần 27.000 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khoảng 754 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo thông tin từ Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 9/2023, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 0,51 tỷ USD, lũy kế từ 01/01-15/09, CCTM hàng hóa thặng dư 19,99 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu kỳ 1 tháng 9 đạt 14,29 tỷ USD, nhập khẩu đạt 13,78 tỷ. Lũy kế từ đầu năm đến 15/09, kim ngạch XK đạt 242,04 tỷ USD, kim ngạch NK đạt 222,05 tỷ. Tổng kim ngạch XNK đến giữa tháng 9 đạt 464,09 tỷ USD, giảm 11,78% so với cùng kỳ năm 2022.

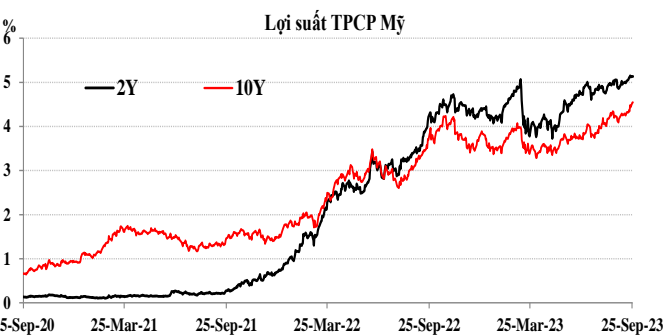
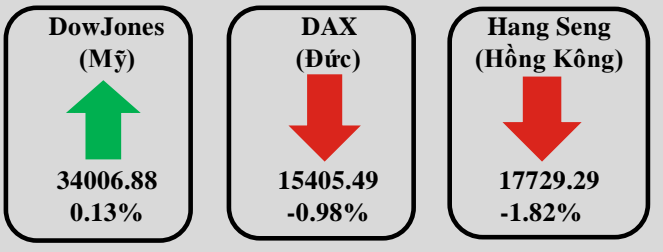


	25 Sep 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.00	0.39%	0.76%	2.39%
USD/CNY	7.31	0.18%	0.27%	6.00%
USD/EUR	0.94	0.59%	0.94%	1.06%
USD/JPY	148.88	0.34%	0.87%	13.55%
USD/KRW	1338.01	0.30%	1.09%	6.11%
USD/SGD	1.37	0.12%	0.21%	1.96%
USD/TWD	32.12	-0.06%	0.54%	5.05%
USD/THB	36.20	0.47%	1.49%	4.59%
USD/VND Trung tâm	24076	0.07%	0.12%	1.97%
USD/VND LNH	24395	0.16%	0.05%	3.61%
USD/VND tự do	24349	0.22%	0.41%	2.74%
Vàng	1915.66	-0.48%	-0.90%	5.00%
Dầu WTI	89.68	-0.39%	-1.97%	11.74%

Tin quốc tế

- Niềm tin kinh doanh tại Đức giảm nhẹ trong tháng 9.** Ifo khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh doanh tại Đức ở mức 85,7 điểm trong tháng 9, giảm nhẹ so với mức 85,8 điểm và vẫn trên mức 85,1 điểm theo dự báo. Một số công ty nhận định giá dầu đang bước vào một chu kỳ tăng mới, sẽ ảnh hưởng nhiều đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, thị trường lo ngại việc giá dầu leo thang có thể dẫn đến các NHTW can thiệp và giữ LSCS ở mức cao lâu hơn so với dự đoán. Mặc dù mức độ giảm không nhiều, song tháng 9 cũng ghi nhận chỉ số niềm tin suy yếu 5 tháng liên tiếp, xuống mức thấp nhất kể từ tháng 11/2022.
- Thủ tướng Nhật Bản công bố các điểm chính trong gói kích thích kinh tế mới.** Hôm qua 25/09, Thủ tướng Nhật Bản Fumio Kishida cho biết gói kích thích kinh tế lần này dự kiến sẽ bao gồm các biện pháp kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng tiền lương. Lương cơ bản của nước Nhật dự kiến sẽ tăng từ mức 1.004 JPY (6,74 USD)/giờ của năm 2023 lên 1.500 JPY/giờ (10,29 USD) trong giai đoạn từ 2030-2040. Các chuyên gia nhận định mục tiêu kể trên cho thấy quyết tâm của Chính phủ Nhật bản trong việc phục hồi kinh tế dựa vào tiêu dùng. Mặc dù lạm phát của Nhật Bản đang tạm thời ở trên mức mục tiêu dài hạn 2,0%, song NHTW nước này vẫn kiên định với CSTT nói lỏng trong cuộc họp tuần trước, nhằm hỗ trợ kinh tế quốc nội hồi phục.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

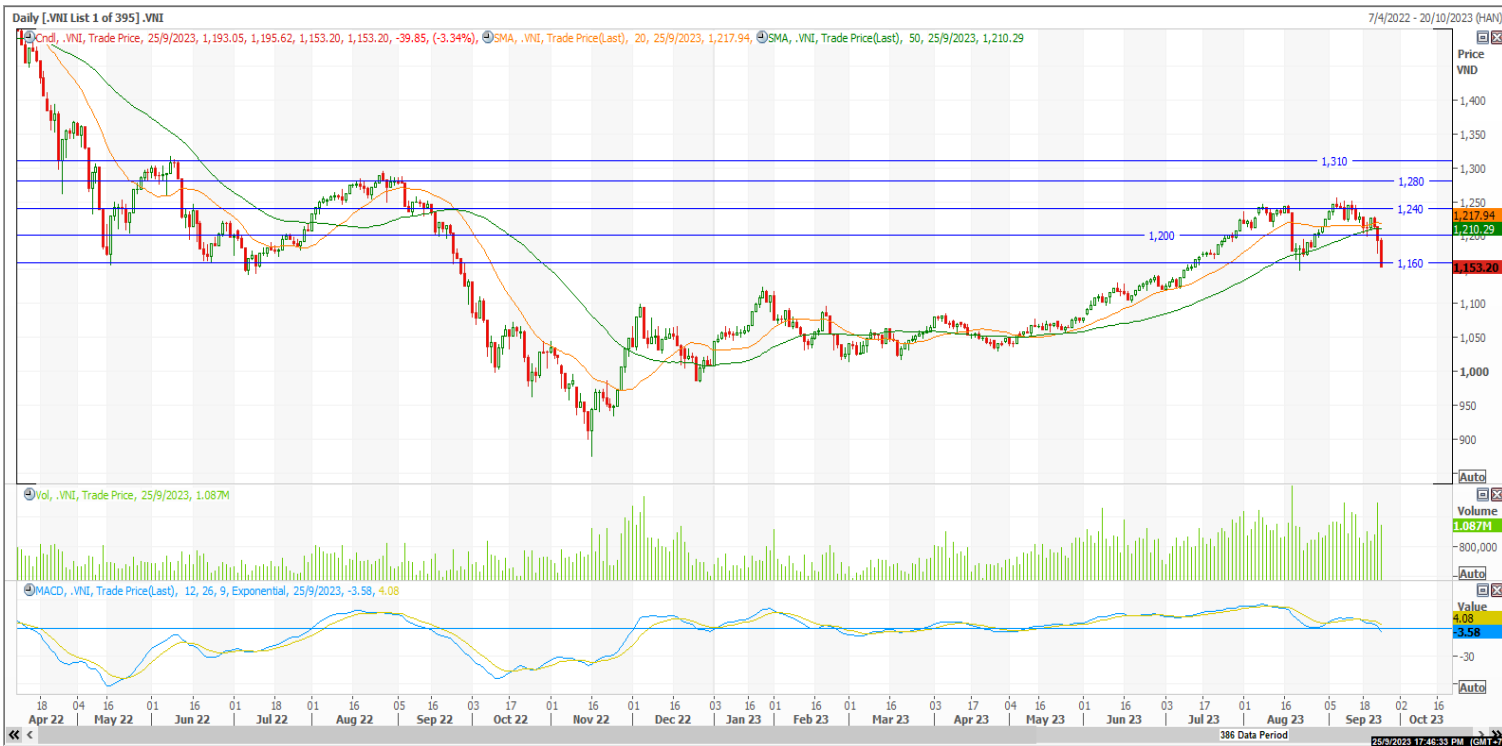
Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
25-09	15:00	***	Niềm tin kinh doanh Ifo Đức T9	85.7	85.1	85.8
26-09	12:00	*	CPI lõi Nhật Bản yy T8			-0.6
26-09	20:00	*	Chỉ số giá nhà HPI Mỹ mm T7		0.5	0.3
26-09	21:00	***	Niềm tin tiêu dùng CB Mỹ T9		105.5	106.1
26-09	21:00	**	Doanh số bán nhà mới Mỹ T7		669K	714K
26-09	21:00	**	Chỉ số sản xuất Richmond tại Mỹ T9		-6.0	-7.0



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	03/10/2023

VN-INDEX



VN-Index giảm điểm mạnh, đóng cửa tại 1.153,20 điểm. Thị trường tiếp tục phát đi trạng thái tiêu cực khi đà rơi gia tăng. Mặc dù vậy, VN-Index đã về tới ngưỡng hỗ trợ 1150 điểm và thanh khoản đang có dấu hiệu thu hẹp trở lại. VN-Index có thể nhúng xuống nhẹ dưới ngưỡng này, sau đó cân bằng và phục hồi trong phiên hôm nay.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn